

**TỔNG HỢP KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024 PHÂN BỐ (ĐỢT 4)**

*(Kèm theo Quyết định số: 1809/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ)*

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Tên dự án, tiêu dự án	Kinh phí phân bổ kỳ này	Đơn vị thực hiện (chủ đầu tư)	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.458,1</b>		
<b>I</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>	<b>3.935</b>		
<i>1</i>	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&amp;MN</i>	<i>3.935</i>		
<i>1.2</i>	<i>Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế cộng đồng)</i>	<i>3.935</i>	<i>UBND các xã</i>	<i>Chi tiết tại Biểu 2</i>
<b>II</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục và đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	<b>2.815</b>		
<i>1</i>	<i>Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>2.815</i>		
-	Hỗ trợ đào tạo nghề (cho 1.200 chỉ tiêu trên địa bàn huyện)	2.815	Trung tâm GDNN-GDTX	
<b>VI</b>	<b>Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</b>	<b>339,6</b>	<b>UBND các xã</b>	<b>Chi tiết tại Biểu 2</b>
<b>VII</b>	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS &amp; MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>	<b>368,5</b>		
<i>1</i>	<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của NCUT; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&amp;N giai đoạn 2021-2030</i>	<i>90</i>		
-	<i>Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số</i>	<i>90</i>	<i>UBND các xã</i>	
<i>2</i>	<i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i>	<i>278,5</i>		
<i>2.1</i>	<i>Cấp huyện thực hiện</i>	<i>143,5</i>	<i>Các cơ quan đơn vị</i>	
-	Phòng Giáo dục & Đào tạo	35		
-	Phòng Tài chính - Kế hoạch	70		
-	Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông	11		
-	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	12,5		
-	Phòng Văn hóa - Thông tin	15		
<i>2.2</i>	<i>Cấp xã thực hiện</i>	<i>135</i>	<i>UBND các xã</i>	<i>Chi tiết tại Biểu 2</i>

**CHI TIẾT PHÂN BỐ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG NĂM 2024 (ĐỢT 4) CHO UBND CÁC XÃ**

(Kèm theo Quyết định số: 1809/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của UBND huyện Phong Thổ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục các chương trình, dự án	Tổng cộng	Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện												
			UBND xã Vàng Ma Chải	UBND xã Mỏ Sỉ San	UBND xã Tung Qua Lìn	UBND xã Đào San	UBND xã Mù Sang	UBND xã Ma Li Pho	UBND xã Huổi Luông	UBND xã Hoàng Thèn	UBND xã Bán Lang	UBND xã Mường So	UBND xã Nậm Xe	UBND xã Sìn Suối Hồ	UBND xã Lán Nhì Thàng
A	B	1=(2+...+14)	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>4.499,6</b>	<b>998,5</b>	<b>10,0</b>	<b>1.000,0</b>	<b>20,0</b>	<b>40,0</b>	<b>20,0</b>	<b>15,0</b>	<b>25,0</b>	<b>45,0</b>	<b>161,5</b>	<b>15,0</b>	<b>1.114,6</b>	<b>1.035,0</b>
I	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.499,6	998,5	10,0	1.000,0	20,0	40,0	20,0	15,0	25,0	45,0	161,5	15,0	1.114,6	1.035,0
1	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị	3.935,0	935,0	-	1.000,0	-	-	-	-	-	-	-	-	1.000,0	1.000,0
-	<i>Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&amp;MN</i>	3.935,0	935,0		1.000,0									1.000,0	1.000,0
+	<i>Nội dung 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế cộng đồng)</i>	3.935,0	935,0		1.000									1.000	1.000
2	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em	339,6	63,5		-			10,0				161,5		104,6	
3	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS & MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	225,0	-	10,0	-	20,0	40,0	10,0	15,0	25,0	45,0	-	15,0	10,0	35,0
-	<i>Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò vừa NCUT; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và CTMTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&amp;N giai đoạn 2021-2030</i>	90,0	-	-	-	-	15,0	-	15,0	15,0	15,0	-	15,0	-	15,0
+	<i>Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số</i>	90,0					15,0		15,0	15,0	15,0		15,0	-	15,0
-	<i>Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình</i>	135,0		10,0		20,0	25,0	10,0		10,0	30,0			10,0	20,0